

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 93/2021/DS-ST

Ngày 29-9-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý
2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga – Kiểm sát viên

Ngày 29-9-2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2021/TLST-DS ngày 19-7-2021, về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-DS ngày 27-8-2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thân Trọng Xuân L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 85 đường Y, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 36 đường N, Tổ 2, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15-7-2021, lời khai có tại hồ sơ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Thân Trọng Xuân Liêm trình bày:

Chị Thân Trọng Xuân L có quen biết và làm ăn với bà Trần Thị S (chơi hụi) từ năm 2018. Do bà S không có tiền đóng hụi nên có nhờ chị L vay giùm số tiền 85.000.000đồng. Do đó, chị L đã vay người quen số tiền 85.000.000đồng cho bà S vay tiền để đóng hụi. Việc vay tiền này bà S có viết Giấy mượn tiền đề ngày 04-5-2021 và hẹn đến ngày ngày 25-5-2021 sẽ trả tiền. Khi viết giấy mượn tiền, bà S nhờ con gái viết nội dung và bà S ký và ghi họ tên của mình trong giấy này. Việc vay tiền người quen chị L phải đóng tiền lãi nên giữa chị L và bà S thỏa thuận với nhau

tiền lãi là 2.000.000đồng/tháng nhưng không ghi vào giấy vay. Tuy nhiên, đến thời hạn bà S không trả tiền như đã thỏa thuận. Chị L đã nhiều lần đến nhà bà S tìm nhưng không gặp và bà S cũng cố tình không nghe điện thoại của chị L.

Vì vậy, chị Thân Trọng Xuân L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị S phải trả cho chị L số tiền vay 85.000.000đồng và không yêu cầu bà S phải trả tiền lãi.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị L nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện là: Giấy mượn tiền ngày 04-5-2021.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là bà Trần Thị S các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa; đã gửi cho bị đơn bản sao đơn khởi kiện và Giấy mượn tiền ngày 04-5-2021 nhưng bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ nguyên đơn cung cấp và không có yêu cầu phản tố, không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập và không nộp tài liệu chứng cứ.

- Về nội dung vụ án: Việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Thân Trọng Xuân L khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị S phải trả lại tiền vay là 85.000.000đồng theo Giấy mượn tiền ngày 04-5-2021. Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn là bà Trần Thị S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Qua xem xét Giấy mượn tiền ngày 04-5-2021 thể hiện nội dung: “ngày 04-5-2021, bà Trần Thị S mượn chị L số tiền 85.000.000 đồng và thời hạn trả tiền là ngày 25-5-2021”. Tài liệu này có chữ ký và chữ viết ghi họ và tên: Trần Thị S. Chị L khẳng định chữ viết về phần nội dung là của con gái bà S viết thay cho bà S và chữ ký là của bà S. Ngoài ra, nội dung về nơi cư trú của bà S trong tài liệu phù hợp với kết quả xác minh sự có mặt, vắng mặt của bị đơn tại địa chỉ: Số 36 đường N, Tổ 2, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai xác định bà S hiện đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ này.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo nội dung đơn khởi kiện và tài liệu Giấy mượn tiền ngày 04-5-2021 cho bà Trần Thị S biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, bà S không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1, 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định chứng cứ chị L cung cấp là hợp lệ. Nội dung và hình thức Giấy mượn tiền ngày 04-5-2021 là phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ được chấp nhận.

Về lãi suất: Chị L không yêu cầu phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của chị L được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Trọng Xuân L.

Buộc bà Trần Thị S phải trả cho chị Thân Trọng Xuân L số tiền 85.000.000đồng theo Giấy mượn tiền ngày 04-5-2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị S phải chịu 4.250.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thân Trọng Xuân L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.125.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000250 ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Thân Trọng Xuân L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn là Bà Trần Thị S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. (10)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vũ Đình Nguyên